TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2025/QĐST-DS	*Cẩm Thủy, ngày 04 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S tiền có ngay; địa chỉ: Số A N, Phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT– Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Khánh L; địa chỉ: Số nhà C, đường L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị P, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn C B, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn thống nhất thỏa thuận:

Về khoản nợ: Tính đến ngày 27/3/2025, chị Lê Thị P còn nợ Công ty Cổ phần S tiền có ngay tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 44.292.205 đồng, trong đó: nợ gốc: 23.634.976 đồng, nợ lãi: 7.647.229 đồng; phí hao mòn, bảo dưỡng xe: 13.010.000 đồng, theo Hợp đồng cầm cố số C8M231201017 NA23X, ngày

28/12/2023 được ký giữa chị Lê Thị P và Công ty TNHH S1 – Chi nhánh C (nay là Công ty Cổ phần S có ngay). Tài sản cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 36L1-281.93, loại xe: Xe hai bánh, số khung RLHJK0340PY034173, số máy JK03E0747601 và phụ lục hợp đồng cầm cố kèm theo.

Về nghĩa vụ và thời hạn thanh toán: Chậm nhất hết ngày 27/5/2025, chị Lê Thị P phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay. Nếu đến hạn chị Lê Thị P không thanh toán đủ số tiền nêu trên thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 28/5/2025 cho đến khi trả hết số nợ gốc.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị P về việc nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Chị Lê Thị P phải nộp 1.107.305 đồng. Trả lại cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay số tiền nộp tạm ứng án phí là 855.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/24/0005029, ngày 31/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung